

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 26-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Thanh

Bà Lương Bích Diệp

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn C, sinh ngày 18/4/1998 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Sắc P, sinh năm: 1969 và bà Dương Thị S, sinh năm: 1971; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 24/01/2018 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

2. Vương Văn S, sinh ngày 09/10/1995 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn K, sinh năm: 1971 và bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1971; vợ, con: Không có; tiền án: Tại bản án số 11/2017/HS-ST ngày 06 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 (tám) tháng tù tính từ ngày 12/01/2017 về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật, bị tạm giam từ ngày 26/01/2018 hiện đang tạm

giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt

3. Bùi Văn T, sinh ngày 17/6/1989 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Q (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm: 1959; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật, bị tạm giam từ ngày 24/01/2018 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

4. Trần Văn L, sinh ngày 01/11/1995 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Phan Thị C, sinh năm: 1963; vợ: Vi Thị V, sinh năm 1998; con: 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 24/01/2018 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lịch Văn K, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

2. Anh Vi Văn T, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/01/2018 Tổ kiểm soát Đồn Biên phong cửa khẩu C đang làm nhiệm vụ tại thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Vi Văn C, Vương Văn S, Bùi Văn T, Trần Văn L, Bùi Kim B có hành vi mua pháo từ Trung Quốc về Việt Nam để đốt. Vi Văn C mua 958 (chín trăm năm mươi tám) quả pháo hình bóng điện, có tổng trọng lượng là 34 kg (ba mươi tư kilogam); Vương Văn S mua 793 (bảy trăm chín mươi ba) quả pháo hình bóng điện, có tổng trọng lượng là 29 kg; Bùi Văn T, Trần Văn L, Bùi Kim B mỗi người mua 18 (mười tám) giàn pháo loại 36 quả/giàn mỗi giàn, số pháo của mỗi người có trọng lượng là 26 kg.

Tại Bản kết luận giám định số 04/C54 - P2 ngày 03/01/2018 của Viện khoa học hình sự kết luận: Các mẫu vật gửi giám định bên trong đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ.

Tại phiên tòa, cả 04 bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/01/2018, Vương Văn S rủ đi lên Lạng Sơn đi sang Trung Quốc mua pháo về đốt. Các bị cáo Vi Văn C, Trần Văn L, Bùi Kim B và Bùi Văn T đồng ý đi cùng với mục đích mua pháo về để đốt trong dịp Tết nguyên đán. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì đến một làng giáp biên giới, Vương Văn S bảo để xe mô tô

vào một lán hoang cạnh đường không có người ở, rồi mọi người cùng men theo đường mòn lên đồi qua một cái cột mốc rồi đi sang bên Trung Quốc. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì đến một cửa hàng tạp hóa của một người phụ nữ Trung Quốc khoảng 35 tuổi (không biết họ tên, tuổi cụ thể) ở chợ A, Trung Quốc, Vương Văn S trao đổi việc mua bán pháo với người phụ nữ bằng tiếng Nùng, sau khi trao đổi thỏa thuận giá cả xong Vương Văn S gọi mọi người vào chọn pháo, Vương Văn S lấy con dao nhỏ đục một thùng pháo ra để xem. Vi Văn C và Vương Văn S chọn mua loại pháo tròn, rồi mỗi người chia vào 02 nửa bao tải khi trả tiền Vương Văn S có hỏi Vi Văn C có tiền không, thì Vi Văn C nói còn 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và đưa hết cho Vương Văn S để trả tiền pháo. Bùi Văn T, Trần Văn L, Bùi Kim B mỗi người chọn mua 01 (một) thùng pháo hộp trong có 18 giàn, mỗi giàn có 36 quả hết mỗi người 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó mỗi người cho vào 01 bao tải, rồi cả nhóm đưa tất cả pháo lên chiếc xe ba gác của chủ hàng người Trung Quốc trở ra đến gần biên cho. Sau đó mỗi người vác pháo của mình về đến chỗ để xe mô tô. Bùi Văn T đi xe mô tô ra trước để xem đường thì Tổ kiểm soát Đồn Biên phòng của khẩu C phát hiện và kiểm tra, Bùi Văn T đã dẫn tổ kiểm soát đến nơi đang để pháo và phát hiện Vi Văn C, Trần Văn L, Vương Văn S đang chuẩn bị buộc pháo vào lên xe thì bị tổ kiểm soát bắt quả tang người cùng tang vật. Lợi dụng trời tối Vi Văn C đã bỏ chạy lên rừng trốn và bắt xe về nhà. Sau đó Vi Văn C đến Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đầu thú.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSLB, ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trần Văn L, Vương Văn S, Bùi Văn T, Vi Văn C về tội Buôn bán hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn chuyển tội danh nhẹ hơn tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố đối với các bị cáo Trần Văn L, Vương Văn S, Bùi Văn T, Vi Văn C về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Vương Văn S, Bùi Văn T, Vi Văn C phạm tội Vận chuyển hàng cấm, căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt các bị cáo Trần Văn L, Bùi Văn T từ 02 năm, sáu tháng đến 03 năm; căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi Văn C từ 03 năm, sáu tháng đến 04 năm; căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vương Văn S từ 03 năm, sáu tháng đến 04 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập, không có việc làm ổn định.

Đối với Bùi Kim B Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khởi tố, ra Lệnh bắt để tạm giam đối với Bùi Kim B tuy nhiên Bùi Kim B không có mặt ở nơi cư trú, hiện không biết đi đâu. Cơ quan điều tra – Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định truy nã và tách hồ sơ vụ án đối với Bùi Kim B và số pháo ra để xử lý sau.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 90 F4 – 6202 xe đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 99H1 – 4238 là phương tiện phạm tội .

Tuyên trả 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98N1 – 1160 cho chủ sở hữu là ông Vi Văn T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PALENNO màu nâu mận chín không có biển kiểm soát cho ông Lịch Văn K.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Vi Văn C, Trần Văn L, Bùi Văn T, Vương Văn S đã nhận thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra các bị cáo có ý kiến khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản xác định hiện trường ngày 02/8/2018, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định số 04/C54 - P2 ngày 03/01/2018 của Viện khoa học hình sự và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/01/2018, bị cáo Vi Văn C có hành vi vận chuyển 958 quả pháo hình bóng điện (tổng trọng lượng 34 kg), bị cáo Vương Văn S vận chuyển 793 quả pháo hình bóng điện (tổng trọng lượng 29 kg), bị cáo Bùi Văn T và Trần Văn L mỗi người vận chuyển 18 giàn pháo loại 36 quả/giàn (trọng lượng số pháo của mỗi bị cáo là 26 kg) từ Trung Quốc vào Việt Nam về để sử dụng đốt trong dịp Tết nguyên đán 2018. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo về tội: Buôn bán hàng cấm theo quy định tại k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã chuyển sang tội danh nhẹ hơn tội danh mà Viện kiểm sát truy tố là tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo quy định tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/ TTLN – VKSNDTC-TANDTC- BCA-BQP ngày 22/12/2017 là đúng với hành vi phạm

tội của các bị cáo và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận và có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn L, Vương Văn S, Bùi Văn T, Vi Văn C phạm tội Vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của các bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vương Văn S có 01 tiền án: Tại bản án số 11/2017/HS-ST ngày 06 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 12/09/2017 và nộp án phí hình sự sơ thẩm (biên bản xác minh ngày 19/02/2018), nhưng bị cáo chưa được xóa án tích, tại phiên tòa bị cáo Vương Văn S không thành khẩn khai báo và bị cáo 01 tiền sự nên được coi là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Bùi Văn T, Vi Văn C, Trần Văn L không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo Trần Văn L, Vi Văn C, Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 26/01/2018, 30/01/2018) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo làm ruộng, không có việc làm và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã chuyển tội sang tội danh nhẹ hơn tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 90F4 – 6202 nhãn hiệu HONDA màu mận chín, số khung LLKXCG001LX016071, số máy VLK7S150FHG-2 xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 99H1 – 4238 màu mận chín nhãn hiệu HONDA xe cũ đã qua sử dụng không có gương chiếu hậu, không có hộp xích. 02 chiếc xe mô tô trên là của Vi Văn C dùng vào việc phạm tội; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu PALENNO màu nâu mận chín xe không có biển kiểm soát, số khung KRKDCG3UMAXW00032; số máy TT5JL1P50FM000032 xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98N1–1160 nhãn hiệu TALENT màu mận chín, số khung KRKWCH14M5X010926; số máy VTT5L1P52FMHX010926 xác định 02 chiếc xe mô tô do các bị cáo mượn của ông Vi Văn T và ông Lịch Văn K nhưng các ông không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

[10] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Vi Văn T cho bị cáo Trần Văn L mượn xe mô tô nhưng ông không biết việc bị cáo mượn đi chở pháo nên xác định chiếc xe mô tô này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[11] Đối với ông Lịch Văn K cho bị cáo Bùi Văn T mượn xe mô tô nhưng ông không biết việc bị cáo mượn làm gì, do vậy chiếc xe mô tô này không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

[12] Đối với Bùi Kim B hiện nay không có mặt tại nơi cư trú Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định truy nã và tách hồ sơ vụ án và số pháo ra để khi nào bắt được thì xử lý sau, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn C, Bùi Văn T, Trần Văn Lợi, Vương Văn S phạm tội: Vận chuyển hàng cấm;

2. Về hình phạt

- Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vương Văn S 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 26/01/2018.

- Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vi Văn C 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 24/01/2018.

- Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 24/01/2018.

- Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 24/01/2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, hóa giá sung công quỹ: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 90 F4 – 6202 nhãn hiệu HONDA màu mận chín, số khung LLKXCG001LX016071, số máy VLK7S150FHG-2 xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 99H1 – 4238 màu mận chín nhãn hiệu HONDA xe cũ đã qua sử dụng không có gương chiếu hậu, không có hộp xích.

+ Tuyên trả cho ông Vi Văn T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98N1 – 1160 nhãn hiệu TALENT màu mận chín, số khung KRKWCH14M5X010926; số máy VTT5L1P52FMHX010926 xe cũ đã qua sử dụng.

+ Tuyên trả cho ông Lịch Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu PALENNO màu nâu mận chín xe không có biển kiểm soát, số khung KRKDCG3UMAXW00032; số máy TT5JL1P50FM000032 xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 10 năm 2018).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn L, Bùi Văn T, Vi Văn C, Vương Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, t Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, t Lạng Sơn;
- CQTHAHS h.L, t.Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, t.Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CAh. L, t Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Ngọc